

Bản án số: 35/2026/HS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lư Văn Sĩ

2. Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ. Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2026/HS-ST, ngày 03 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026.

Đối với các bị cáo Phạm Công N, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1995 tại phường B, thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: số A đường E, phường B, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: số H Hồ V, khu phố B, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Công D (sống) và bà Hà Thị Thanh V (sống); bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 17/01/2025, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 21/12/2025, bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị khởi tố ngày 06/12/2024 và áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh bắt bị can để tạm giam từ ngày 21/12/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lâm Kiều O, sinh năm 1981 (có mặt)

Trú tại: ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Mạc Mỹ N1, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Trú tại: số C B, khu phố B, phường B, thành phố Cần Thơ

2/ Anh Lê Thái N2, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ

3/ Anh Nguyễn Văn Vũ Trường G, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 04/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của bà Lâm Kiều O1 (sinh ngày 01/01/1981, nơi cư trú: ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ) về việc: vào khoảng tháng 4/2024, con trai bà O1 là Võ Phước H (sinh ngày 02/11/2000) đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh bị bắt về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, Phạm Công N3 (sinh ngày 08/11/1995) liên lạc với bà O1 nói N3 có thể lo giúp con trai bà O1 được thả về sớm, không phải chịu án tù, bà O1 tin lời Phạm Công N3 nên đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Phạm Công N3 và tài khoản ngân hàng của Mạc Mỹ N4 (sinh ngày: 07/5/2007, là bạn gái của H) để nhờ chuyển tiền cho Phạm Công N3. Tuy nhiên, sau khi chuyển tiền cho Phạm Công N3 thì H vẫn bị bắt đi cai nghiện, biết bị N3 lừa đảo nên bà O1 đến trình báo cơ quan Công an.

Quá trình điều tra xác định: Phạm Công N3 và Võ Phước H là bạn bè quen biết với nhau, sau một thời gian không gặp H nên N3 hỏi Mạc Mỹ N4 là bạn gái của H và biết được H đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại tỉnh Bình Dương (cũ). Lúc này, Phạm Công N3 nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của gia đình H, nên hỏi N4 xin số điện thoại của mẹ ruột H là bà Lâm Kiều O1. Khi liên lạc được với bà O1, N3 nói với bà O1 có quen người trong Cơ sở cai nghiện ma túy thể lo được cho H được thả ra sớm và kêu bà O1 đưa tiền, bà O1 đồng ý.

Sau khi trao đổi với bà O1, Phạm Công N3 đã nhiều lần yêu cầu bà Lâm Kiều O1 chuyển tiền để lo cho H, do bà O1 không có sử dụng dịch vụ chuyển tiền qua ứng dụng ngân hàng nên đã nhiều lần mang tiền đến tiệm V1 gặp ông Lê Thái N5 (sinh năm: 1995, nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ) và đến cửa hàng Đ gặp ông Nguyễn Văn Vũ Trường G1 (sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố Cần

Thor) để nhờ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Mạc Mỹ N4 để N4 chuyển lại vào tài khoản ngân hàng của N3 hoặc trực tiếp chuyển vào tài khoản ngân hàng của N3.

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/4/2024 đến ngày 21/6/2024, bà Lâm Kiều O1 thông qua Lê Thái N5, Nguyễn Văn Vũ Trường G1 và Mạc Mỹ N4 đã chuyển tiền cho Phạm Công N3 16 lần, thông qua 03 tài khoản ngân hàng của N3 gồm: tài khoản số 0932915020 mở tại Ngân hàng Q (M), tài khoản số 8831749362 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 (B), tài khoản số 060224418852 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần S (S1), với số tiền cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 26/4/2024, bà O1 thông qua Mạc Mỹ N4 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng S1 của Phạm Công N3 số tiền 25.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 01/5/2024, bà O1 thông qua Mạc Mỹ N4 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng S1 của Phạm Công N3 số tiền 5.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 02/5/2024, bà O1 thông qua Lê Thái N5 và Mạc Mỹ N4 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng S1 của Phạm Công N3 số tiền 10.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 11/5/2024, bà O1 thông qua Lê Thái N5 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng MB của Phạm Công N3 số tiền 40.000.000 đồng.

Lần 5: Ngày 13/5/2024, bà O1 thông qua Lê Thái N5 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng MB của Phạm Công N3 số tiền 8.000.000 đồng.

Lần 6: Ngày 14/5/2024, bà O1 thông qua Nguyễn Văn Vũ Trường G1 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng MB của Phạm Công N3 số tiền 30.000.000 đồng.

Lần 7: Ngày 15/5/2024, bà O1 thông qua Nguyễn Văn Vũ Trường G1 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng MB của Phạm Công N3 số tiền 10.000.000 đồng.

Lần 8: Ngày 18/5/2024, bà O1 thông qua Nguyễn Văn Vũ Trường G1 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng B của Phạm Công N3 số tiền 10.000.000 đồng.

Lần 9: Ngày 19/5/2024, bà O1 thông qua Nguyễn Văn Vũ Trường G1 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng B của Phạm Công N3 số tiền 20.000.000 đồng.

Lần 10: Ngày 23/5/2024, bà O1 thông qua Lê Thái N5 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng B của Phạm Công N3 số tiền 20.000.000 đồng.

Lần 11: Ngày 25/5/2024, bà O1 thông qua Lê Thái N5 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng B của Phạm Công N3 số tiền 10.000.000 đồng.

Lần 12: Ngày 27/5/2024, bà O1 thông qua Lê Thái N5 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng B của Phạm Công N3 số tiền 10.000.000 đồng.

Lần 13: Ngày 28/5/2024, bà O1 thông qua Nguyễn Văn Vũ Trường G1 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng B của Phạm Công N3 số tiền 20.000.000 đồng.

Lần 14: Ngày 31/5/2024, bà O1 thông qua Mạc Mỹ N4 đã cầm xe mô tô, biển kiểm soát 95H1-723.18 với số tiền 10.000.000 đồng, sau đó N4 đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng B của Phạm Công N3. Đến ngày 30/6/2024, bà O1 thông qua Nguyễn Văn Vũ Trường G1 đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng cho Mỹ N4 để chuộc lại xe mô tô, biển kiểm soát 95H1-723.18.

Lần 15: Ngày 04/6/2024, bà O1 thông qua Lê Thái N5 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng B của Phạm Công N3 số tiền 500.000 đồng.

Lần 16: Ngày 21/6/2024, bà O1 thông qua Nguyễn Văn Vũ Trường G1 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng B của Phạm Công N3 số tiền 5.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền 16 lần Phạm Công N3 chiếm đoạt của bà Lâm Kiều O1 là 233.500.000 đồng.

Về phần dân sự: Bị hại yêu cầu bị can Phạm Công Nghiệp bồi thường số tiền 233.500.000 đồng, hiện tại bị cáo chưa bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại Tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công N3 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại bà Lâm Kiều O1, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng từ chuyển tiền, sao kê tài khoản ngân hàng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do quen biết với anh Võ Phước H và biết anh H đang bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị cáo Phạm Công N3 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của gia đình anh H. Bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối rằng bản thân có quen biết người trong cơ sở cai nghiện ma túy và có khả năng “lo” cho anh H được thả về sớm, không phải chịu án tù, nhằm làm cho bà Lâm Kiều O1 tin tưởng chuyển tiền cho bị cáo. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/4/2024 đến ngày 21/6/2024, bà O1 đã nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo thông qua các tài khoản ngân hàng do bị cáo

cung cấp hoặc thông qua người khác chuyển giúp. Tổng cộng bà O1 đã chuyển tiền 16 lần, với tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 233.500.000 đồng. Nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ truy tố bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội kéo dài trong thời gian gần 02 tháng, với tổng số tiền chiếm đoạt lớn. Đồng thời bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp truy thu

Bị hại bà Lâm Kiều O1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 233.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 233.500.000 đồng mà bà Lâm Kiều O1 đã giao cho bị cáo Phạm Công N3 là nhằm mục đích nhờ bị cáo “lo” cho anh Võ Phước H được thả ra sớm, không phải tiếp tục chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Việc bà O1 đưa tiền cho bị cáo là nhằm thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, nên đây là giao dịch vi phạm điều cấm của pháp luật, không được pháp luật bảo vệ. Do đó, yêu cầu của bà Lâm Kiều O1 về việc buộc bị cáo bồi thường lại toàn bộ số tiền trên là không có căn cứ chấp nhận. Đây là khoản tiền bị cáo đã nhận và chiếm giữ từ hành vi phạm tội, đồng thời là khoản tiền dùng vào việc thực hiện hành vi trái pháp luật, cần phải áp dụng biện pháp tư pháp truy thu đối với bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với Mạc Mỹ N4 quá trình điều tra thể hiện việc Phạm Công N3 lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Lâm Kiều O1 thì N4 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N4 là có căn cứ. Ngoài ra, quá trình điều tra Mạc Mỹ N4 còn khai nhận có đưa cho N3 số tiền 5.000.000 đồng nhưng N4 không xác định được thời gian, số lần đưa và hình thức đưa tiền. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không chứng minh được việc nhận tiền của N3 nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Công N3 phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công N3 08 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/12/2025.

Truy thu bị cáo Phạm Công N3 số tiền 233.500.000 đồng (*Hai trăm ba mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Ngô Huỳnh